A.18 Kinh Tự Hoan Hỷ

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

18. KINH Tự HOAN HỶ Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ- kheo ngự trong rừng Ba-bà-lợi-am-bà? tại Na-lan-đà. Lúc bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi-phất ở chỗ thanh vắng thầm nghĩ rằng: "Vê phương diện trí tuệ, thân thông, công đức, đạo lực của các Sa-môn, Bà-la- môn ở quá khứ, hiện tại, cũng như vị lai, không một ai hơn đức Như Lai Đẳng Chánh Gi9c." Khi ấy, Trưởng lão Xá-lợi-phất liền từ tịnh thất đến chỗ đức Thế Tôn, đảnh lê dưới chân Ngài roi ngôi qua một bên và bạch Phật răng: Khi con ở trong tinh thất thầm nghĩ như vầy: "Các Sa-môn, Bà-la-môn về phương diện trí tuệ, thần thông, công đức, đạo lực ở quá khứ, hiện tại, cũng như vị lai, không một ai hơn đức Thế T6n." Phật bảo Xá-lợi-phất: -Lành thay! Ông có thể ở trước Như Lai nói lên những lời như vậy, đồng thời một mực thọ trì, chính là ông đã rông lên tiêng rông con sư tử. Thê nên, các Sa-môn, Bà-la-môn khác không một ai có the bang ông. Thế nào, này Xá-lợi-phất? ông có biết được tâm niệm của chư Phật quá khứ, chư Phật ấy có giới như vậy, pháp như vậy, trí tuệ như vậy, giải thoát như vậy, an trú giải thoát như vậy chăng? Đáp: Bạch Thế Tôn, con không biết! -Thế nào, này Xá-lợi-phất? ông có biết được tâm niệm của chư Phật ở vị lai có giới như vậy, pháp như vậy, trí tuệ như vậy, giải thoát như vậy, an trú giải thoát như vậy chăng? Đáp: Bạch Thế Tôn, con không biết! Thế nào, này Xá-lợi-phất, tâm niệm của Ta nay là bậc Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, có giới như vậy, pháp như vậy, trí tuệ như vậy, giải thoát như vậy, an trú giải thoát như vậy mà ông có biết được chăng? Đáp: Bạch Thế Tôn, con không biết!

Lại nữa, này Xá-lợi-phất, tâm niệm của Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, ở quá khứ, hiện tại, cũng như vị lai, ông chẳng có thể biết được, tại sao ông khởi lên những ý nghĩ như vậy? Nguyên nhân nào khiến phát sanh những ý nghĩ ấy và một mực kiên trì, đồng thời chính là ông đã rống lên tiếng rống sư tử, thế nên các Sa-môn9 Bà-la-môn khác khi nghe được những điêu ông nói răng: "T6i biết chắc rằng Sa-môn, Bà-la-môn về phương diện trí tuệ, thần thông, công đức, đạo lực ở quá khứ, hiện tại, cũng như vị lai không một ai hơn đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác,9 thì họ sẽ không bao giờ tin lời ông nói. Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: -Con ở trong quá khứ, vị lai và hiện tại, ve tâm niệm của chư Phật con không thể biết được, song về pháp tổng tướng của Như Lai thời con có thể biết được, đức Như Lai vì con mà nói pháp càng cao càng xa, đông thời nói những hắc pháp, bạch pháp, những pháp do nhân duyên và không do nhân duyên, những pháp đối chiếu và không đối chiếu. Bạch Thế Tôn, Ngài nói những pháp cao xa vi diệu ấy, khi con nghe xong, biết mỗi mỗi pháp đều là ở trong pháp cứu cánh; đồng thời con tin đức Như Lai là bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, tin đức Như Lai đối với các pháp khéo phân biệt; tin đức Như Lai đã diệt được các khổ, các pháp thiện được thành tựu; trong các thiện pháp, đây là tối thượng. Thế nên, trí tuệ của Như Lai thật tuyệt vời, thần thông tuyệt vời. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thê gian không một ai có thê băng đức Như Lai, huông nữa là muôn hơn Ngài. Lại nữa, đức Thế

Tôn nói pháp, có những pháp được gọi là vô thượng, gọi là pháp chế ngự là: Tứ niệm xứ, tử chánh cần, tứ thần túc, tứ thiền, ngũ căn, ngũ lực, thất giác ý và bát chánh đạo. Đây là pháp vô thượng. Thế nên, trí tuệ của Phật thật tuyệt vời ya thần thông tuyệt vời. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian không một ai có thể bằng đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, có những pháp được gọi là vô thượng. Đó là vấn đề chế ngự các nhập, các nhập đó là: Mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và hương, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp. Các đức Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác quá khứ cũng chế ngự các nhập này; các nhập là nhãn và sắc, cho đến ý và pháp. Và các đức Như Lai, Chí Chân, Đăng Chánh Giác vị lai cũng chê ngự các nhập này, các nhập xứ là: Nhãn và sắc, cho đến ý và pháp. Nay Như Lai, Chí Chân, Đăng Chánh Giác cũng chê ngự các nhập này; các nhập xứ đó là nhãn và sắc, cho đến ý và pháp, các pháp này thật tối thượng, không một pháp nào có thể thù thắng hơn. Thế nên, trí tuệ của Như Lai tuyệt vời và thần thông tuyệt vời. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thê gian không một ai có thê băng đức Như Lai, nuông nữa la muôn hơn. Lại nữa, đức Thế Tôn nói pháp, có những pháp được gọi là vô thượng, đó là vấn đề thức nhập thai. Bạch Thế Ton, có bốn hạng nhập thai: Một là5 có hạng không biết mình nhập thai, không biết mình trú trong thai và không biết mình ra khỏi thai. Hai là, có hạng biết mình nhập thai mà không biết mình trụ trong thai

và không biết mình ra khỏi thai. Ba là, có hạng biết mình nhập thai, biết mình trụ trong thai nhưng không biết mình ra khỏi thai. Bốn là, có hạng biết mình nhập thai, biết mình trụ thai, biết mình ra khỏi thai. Thế nên, hạng biết mình nhập thai, biết mình trụ thai và biết mình ra khỏi thai là bậc nhập thai cao cả. Pháp này là vô thượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông tuyệt vời. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian không một ai có thể bằng đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Đức Như Lai nói pháp, có những pháp được gọi là vô thượng, đó là đạo. Nghĩa là các Sa-môn, Bà-la-môn dùng những phương tiện nhập định huệ ý tam- muội, nương vào định tâm để tu niệm giác ý? tinh tấn giác ý9 hỷ giác ý, ỷ giác ý, định giác ý và xả giác ý. Nương vào sự mong cầu, nương vào sự lìa bỏ, nương vào sự diệt tận, nương vào pháp giải thoát? Pháp này là tối thượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông diệu dụng, các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian không một ai có thể bằng đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Đức Như Lai nói pháp, có những pháp được gọi là vô thượng, đó là diệt. Diệt có nghĩa là diệt khổ mà chứng chậm, vì cả hai phương diện vừa khổ vừa chậm nên là hạ liệt. Còn diệt khổ mà chứng mau, chỉ có khổ là hạ liệt; còn diệt vui thú mà chứng chậm, chỉ có chậm là hạ liệt; còn diệt vui, chứng mau nhung không được rộng rãi, vì không rộng rãi nên gọi là hạ liệt. Trái lại, như Thế Ton ngày nay là đức Như Lai, diệt vui chứng mau mà còn rộng rãi nữa, cho đến hàng nhân, thiên đều thấy được thần thông biến hóa. Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch Phật:
Bạch The Ton, những lơi cua The Ton noi la vi diệu đệ nhát, dưới đên hàng nữ nhân cũng có thể thọ trì, đồng thời dứt được các hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát và tự thân chứng ngộ trong hiện tại, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau. Đây là đức Như Lai thuyết pháp vô thượng diệt, thế nên pháp này vô thượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông tuyệt vời. Các

Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian không một ai có thể bằng đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, có những pháp được gọi là vô thượng, đó là vấn đề thanh tịnh. Pháp thanh tịnh này chính là đức Thế Tôn đối với các Sa- môn, Bà-la-môn chẳng nói những lời hư vọng vô ích, không muốn hơn người, cũng không có bè đảng; trái lại, với những lời từ hòa, nói đúng thời, nói chân thật. Đay là những lời thanh tịnh. Thế nên pháp này là vô thượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông diệu dụng. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian không một ai có thê băng đức Như Lai, huông nữa là muôn hơn. Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, có những pháp được gọi là vô thượng, đó là kiến định. Các Sa-môn, Bà-la-môn nhờ các phương tiện nhập định Ý tam- muội; do tâm nhập đinh, các vi ấy quan sát từ đầu đến chân, rồi trở lại từ chân đến đầu, trực nhận chúng đều bao bọc bởi da trong, da ngoài, chứa đầy những

vật bất tinh như: Tóc, lông, móng, da, thịt, gân, tủy, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phôi, ruột, màng ruột, phân, mật, đờm, mủ, máu, mô hôi, mỡ5 nước măt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, nước tiểu dơ bẩn, đều là vật bất tịnh, không dám tham đắm. Đây là kiến đinh thứ nhất. Các Sa-môn, Bà-la-môn dùng các phương tiện nhập định Ý tam-muội; do tâm nhập định, họ lại trừ bỏ da thịt ngoài và các thứ bất tinh, chỉ quán xương trắng và răng. Đây là kiến đinh thứ hai. Lại nữa, như các Sa-môn, Bà-la-môn dùng các phương tiện nhập định Ý tam-muội; do tâm nhập định, họ lại trừ bỏ da thịt bên ngoài, các đồ bát tịnh và xương trắng, quán tâm thức trú ở nơi nào, trụ ở đời này hay đời sau; đời này không gián đoạn, đời sau không gián đoạn; đời này không giải thoát, đời sau không giải thoát. Đây là kiến định thứ ba. Lại nữa, có các Sa-môn? Bà-la-môn dùng các phương tiện nhập định Ý tam- muội; do tâm nhập đinh, họ lại trừ bỏ da thịt bên ngoài, các thứ bất tịnh và trừ bỏ xương trăng, họ lại quán sát thức; như tâm thức ở đời sau, không ở đời này; nếu như ở đời này gián đoạn thì đời sau không gián đoạn; nếu đời này giải thoát thì đời sau không giải thoát. Đây là kiến định thứ tư. Lại có các Sa-môn, Bà-la-môn dùng các phương tiện nhập định Ý tam- muội; do tâm nhập đinh, họ trừ bỏ da thịt bên ngoài, các thứ bất tinh và trừ bỏ xương trắng, lại quán tâm thức chẳng ở đời này, chẳng ở đời sau và cả hai đời đều gián đoạn, cả hai đời đều giải thoát. Đây là kiến định thứ năm. Pháp này là vô thượng, là trí tuệ tuyệt vời, là thần thông diệu dụng. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian không một ai có thể bằng đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, có những pháp được gọi là vô thượng, đó là pháp thường trú. Có các Sa-môn, Bà-la-môn dùng các phương tiện nhập định Ý tam-muội; do tâm nhập định, họ nhớ biết được hai mươi thành kiếp, hoại kiếp, họ nói rằng: "Thế gian là thường còn, đây là thật, ngoài ra đều là giả dối. Vì sao? Vì do tôi nhớ nghĩ nên biết có thành kiếp, hoại kiếp này nhưng ở quá khứ tôi không biết, sự thành hoại vị lai tôi không biết." Từ sáng đến tối, do vì không có trí nên nói the gian này là thường còn, chỉ có điều này là thật, ngoài ra đều là giả dối. Đây là pháp thường trú thứ nhất. Có các Sa-môn, Bà-la-môn dùng các phương tiện nhập đinh Ý tam-muội; do tâm nhập định nên nhớ biết được bốn mươi thành kiếp, hoại kiếp, và họ nói rằng: "Thế gian là thường còn, đây là chơn thật, ngoài ra đều là giả dối. Vì sao? Vì do tôi nhớ nghĩ nên biết được thành kiếp, hoại kiếp. Tôi lại có thể biết được thành kiếp,

hoại kiếp ở quá khứ nhưng tôi không biết được thành kiếp, hoại kiếp ở vị Đây là nói biết đầu tiên mà không biết sau cùng. Người này từ sáng đen chiều, vì họ vô trí nên nói the gian này là thường còn, chỉ có điều này là thật, ngoài ra đều là giả dối. Đây là pháp thường trú thứ hai.

18. KINH Tự HOAN HỶ 253

Các Sa-môn, Bà-la-môn dùng các phương tiện nhập định Ý tam-muội; do tâm nhập định nên họ nhớ biêt được tám mươi thành kiêp, hoại kiêp, và nói rằng: "Thế gian này là thường còn, chỉ đây là thật, ngoài ra đều là giả dối. Vì sao? Vì do tôi nhớ nghĩ nên biết được có thành kiếp, hoại kiếp. Hơn nữa, còn biết được thành kiếp, hoại kiếp ở quá khứ, thành kiếp, hoại kiếp ở vj lai." Người này từ sáng đên tôi, vì họ vô trí nên nói thê gian này là thường còn, chỉ đây là thật, ngoài ra đều là giả dối. Đay là pháp thường tru thứ ba. Thế nên pháp này vô thượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông diệu dụng. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian không một ai có thể bằng đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Lại nữa, đức Như Lai thuyết pháp, có những pháp được gọi là vô thượng đó là vấn đe quán sát. Các Sa-môn, Bà-la-môn dùng tưởng quán sát tâm của mọi người; quán sát thăng đên tâm của người này, thăng đên tâm người kia, khi họ nghĩ tưởng, hoặc là giả dối, hoặc là chơn thật. Đây là pháp quán sát thứ nhất. Hoặc các Sa-môn, Bà-la-môn chẳng dùng tưởng quán sát mà lại nghe những lời của chư thiên và phi nhân nói: uTâm của ngươi như thế này, tâm của ngươi như thế kia, hoặc là chơn thật, hoặc là giả d6i." Đây là pháp quán sát thứ hai. Hoặc có Sa-môn5 Bà-la-môn chăng dùng tưởng quán sát5 cũng chăng nghe những lời của chư thiên và phi nhân nói mà lại tự quán sát thân mình và nghe những lời người khác nói: "Tâm ngươi như the này, tâm ngươi như thế kia, hoặc chơn thật, hoặc giả d6i." Đây là pháp quán sát thứ ba. 7 7

Hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn chăng dùng tưởng quán sát, cũng chăng có nghe những lời của chư thiên và phi nhân nói, lại chẳng tự quán sát thân mình mà quán sát người khác, trừ bỏ giác quán của minh, được định Ý tam-muội. Khi quán sát tâm người khác mà nói những lời sau: "Tâm ngươi như thế này, tâm . r : ngươi như thê kia, quán sát như thê mới là chơn that." Đây là pháp quán sát thứ tư. Thế nên pháp này vô thượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông diệu dụng. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian không một ai có thể bằng đức Thế Tôn, huống nữa là muốn hơn. Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, có những pháp được gọi là vô thượng, đó là van đe giảng dạy. Ve phương tiện giảng dạy, hoặc có người thực hành không trái với sự giảng dạy nên dứt sạch pháp hữu lậu, thành vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự mình chứng ngộ trong đời hiện tại, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh. Đây là loại giảng dạy thứ nhất. Lại nữa, hoặc có người thực hành không trái với sự giảng dạy nên diệt trừ được năm hạ phần kiết sử. Sau khi diệt độ5 không còn trở lại cõi này. Đây là loại giảng dạy thứ hai. Lại nữa, hoặc có người thực hành không trái với sự giảng dạy nên đã diệt trừ được ba phần kiết sử, giảm bớt dâm, nộ, si, chứng được quả Tư-đà-hàm, chỉ trở lại cõi này một lần và nhập Niết-bàn. Đây là loại giảng dạy thứ ba.

254 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Hoặc có người thực hành không trái với sự giảng dạy nên đã diệt trừ hẳn được ba phần kiết sử, được quả Tu-đà-hoàn, chỉ trở lại cõi này bảy lần và chắc chắn thành đạo quả, không còn đọa vào ác đạo. Đây là loại giảng dạy thứ tư. Thế nên pháp này vô thượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông diệu dụng, các Sa- môn5 Bà-la-môn ở thế gian không một ai có thể bằng đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, có diêm được gọi là vô thượng, đó là đức Thế Tôn vì người khác mà nói pháp, khiến giới được thanh tịnh. Các giới thanh tịnh là Sa-môn, Bà-la-môn này nói những lời chí thành, không nói hai lưỡi, thường tự cung kính, trừ bỏ ngủ nghỉ, chẳng nịnh hót dối trá, không nói dối, không vì người đời mà xem tướng tót xâu, chăng tự khen mình, hoặc bảo người khác khen với mục đích đề cao mình lên. Không tham cầu lợi dưỡng, tọa thiền tu trí tuệ, biện tài vô ngại, chuyên chú nghĩ nhớ, không tán loạn, siêng năng không lười biếng. Đây là pháp vô tìiượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông diệu dụng. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian này không một ai có thể bằng đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, có điểm này được gọi là vô thượng, đó là vấn đề giải thoát trí. Đức Thế Tôn do nhân duyên khác trong lòng tự nghĩ và nói: "Nguôi này là Tu-đà-hoàn, người kia là Tư-đà-hàm? A-na-hàm, A-la-hán.” Thế nên pháp này vô thượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông diệu dụng. Các Sa- môn, Bà-la-môn ở the gian này không một ai có the bang đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Lại nữa, đức Như Lai nói pháp có điểm này được gọi là vô thượng, đó là vấn đe chứng Túc mạng trí. Như các Sa-môn, Bà-la-môn dùng các phương tiện nhập định Ý tam-muội; do tâm nhập định họ nhớ được vô số đời sống thuở quá khứ, như một đời, hai đời, ba dời, cho đến trăm ngàn dời, và thành kiếp, hoại kiêp cho đên vô sô kiêp, họ nhớ răng: "Khi ta sanh tại chô ây, với tên như thê ây, dòng họ như thế ấy, tuổi thọ như thế ấy, ăn uống như thế ấy, khổ lạc như thế ấy. Từ chỗ này ta chết đi được sanh lại chỗ kia, từ chỗ kia chết đi ta được sanh đến chỗ này." Với bao nhiêu thứ tướng như thế, tự nhớ những công việc, trong vô số kiếp về trước ở quá khứ và ngày đêm họ thường nghĩ những chỗ trải qua: Đây là sac, là vô sac, đây là tưởng, là phi tưởng đêu nhớ hét rõ ràng. Thê nên pháp này vô thượng, trí tuệ tuyệt vời, thần thông diệu dụng. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thê gian này không một ai có thê băng đức Như Lai, huống nữa là muôn hơn. Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, có điểm này được gọi là vô thượng, đó là vấn đề Thiên nhãn trí. Các Sa-môn, Bà-la-môn dùng phương tiện nhập định Ý tam-muội; do tâm nhập đinh, vị ấy quán sát các chúng sanh thấy sự sống chết của họ; lại thấy chúng sanh có người xinh đẹp, có kẻ thô xấu, sanh cõi lành, cõi dữ, hoặc có người cao sang, có kẻ hạ liệt, đều tùy theo hạnh nghiệp của họ tạo ra, vị ây đêu thây biêt rõ. Hoặc có chúng sanh tạo các ác nghiệp vê thân,

khâu, ý, phỉ báng các bậc Hiên thánh, tin theo tà kiên điên đảo nên những người này sau khi mạng chung phải đọa vào ba ác đạo. Hoặc có chúng sanh thân tạo những điều thiện, ý nghĩ những việc thiện, lại chang hủy báng các bậc Hiền thánh, tin theo chánh kiên, tạo nghiệp chánh kiên nên những người này sau khi mạng chung được sanh lên cõi trời, hoặc sanh vào cõi người. Như vậy, vị ấy với thiên nhãn thuần tinh quán sát các chúng sanh, thây biêt rõ ràng như thực vê sự: sông chét của họ. Thê nên, pháp này vô r

thượng, trí tuệ tuyệt vời, thân 9 thông A diệu dụng. Các Sa-môn9 Bà-la-môn ở thê gian này không một ai có thê băng đức Như Lai, huống nữa là muốn hơn. Lại nữa, đức Như Lai thuyêt pháp có diêm này được gọi là vô thượng, đó là vấn đề chứng Thần túc thông. Các Sa-môn, Bà-la-môn dùng các phương tiện nhập đinh Y tam-muội; do tâm nhập định nên tạo ra vô sô thân lực. Vị ây có thê biến một thân thành nhiều thân, nhiều than hiệp lại thành một thân, hiện hình đi ngang qua dá, vách một cách vô ngại, ngồi kiết-già trên hư không như chim bay qua lại, đi trên nước cũng như đi trên đất, đi trong đất cũng như lặn dưới nước, thân phát ra khói lửa bốc cháy phừng phục, lại dùng tay sờ nắm mặt trời, mặt trăng, thân đứng tới trời Phạm thiên. Nếu có các Sa-môn, Bà-la-môn nào ngợi khen thần thông đó, phải đáp như vầy: "Những thần thông như thế không ai là chăng có, vì thân thông này hạ liệt của hàng phàm phu, chăng phải là sự tu tập của các bậc Hiền thanh?9 Nếu Tỳ-kheo ở thế gian tiếp xúc với sắc mà không đắm nhiễm, lại rời bỏ việc này, như thế mới gọi là thần thông của các bậc Hiền thánh. Lại nữa, đoi với sắc không đáng ưa, cũng không có tâm giận ghét, nếu đã xa lìa sự kiện này, thực hành như thế mới gọi là thần thông của các bậc Hiền thánh. Lại nữa, nếu Tỳ-kheo ở thế gian tiếp xúc với sắc, tâm chẳng đắm sắc, cả hai đều đã từ bỏ, đồng thời tu tập bình đẳng, chuyên chú nhớ mãi không quên, đây mới gọi là thần thông của các bậc Hiền thánh. Cũng như đức Thế Tôn tinh tấn dũng mãnh, có đại trí tuệ, đầy đủ tri giác, được đệ nhất giác ngộ nên gọi là Đẳng Chánh Giác. Đức Thế Tôn không còn đam mê ngũ dục, không còn đam mê các thứ thấp hèn của hàng phàm phu, cũng không nhọc nhằn tu hành các pháp khổ hạnh. Thế Tôn nếu muốn đoạn trừ các tệ ác pháp, có giác, có quán, ly sanh hỷ, lạc, chứng đạt Sơ thiền, như vậy liền có thê đoạn trừ tệ ác pháp, có giác, có quán, ly sanh hy, lạc, chứng được Sơ thiên; Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền cũng như thế. Vì đức Thế Tôn tinh tấn dũng mãnh, có đại trí tuệ, đầy đủ tri giác, đã đạt được đệ nhất giác ngộ, cho nên gọi là Đẳng Chanh Giấc. Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất rằng: Nếu có ngoại đạo nào đến hỏi ông: "d thời quá khứ có Sa-môn, Bà-la- môn nào bằng với Sa-môn Cù-đàm không?^ thì ông sẽ đáp như thế nào? Nếu người kia lại hỏi: "d thời vi lai có Sa-môn, Bà-la-môn nào bằng với Sa-môn Cù-đàm kh6ng?" thì ông sẽ đáp với họ như thế nào? Nếu người kia lại hỏi: "d

thời hiện tại có Sa-môn9 Bà-la-môn nào bằng với Sa-môn Cù-đàm kh6ng?" thì ông sẽ đáp với họ như thê nào? Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: -Bạch đức Thế Tôn, giả như họ có hỏi ở thời quá khứ có Sa-môn, Bà-la- môn nào bằng với Phật không, con sẽ đáp: "C6!" Giả như họ hỏi ở thời vị lai có Sa-môn, Bà-la-môn nào bằng với Phật không, con sẽ đáp: "C6!" Giả như họ hỏi ở thời hiện tại có Sa-môn9 Bà-la-môn nào bằng với đức Như Lai không thì con sẽ đáp: "Kh6ng!" Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất: Những ngoại đạo Phạm chí kia họ sẽ hỏi ông: "Vi sao Trưởng lão khi thì xác nhận là có, khi lại xác nhận là không,\ như thế thời ông sẽ phải trả lời với họ như thế nào? Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch Phật: Con sẽ đáp với họ là đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Giác ở thời quá khứ cùng với đức Như Lai đồng nhau. Đấng Vô Thượng Đẳng Chánh Giác ở thời vị lai cùng với đức Thế Tôn đồng nhau. Tuy nhiên, đích thân tôi nghe Phật dạy là: "Đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Giác ở thời hiện tại cùng với đức Như Lai nếu đồng

nhau thì không có việc d6." Bạch Thế Tôn, như con từng nghe, nếu thuận pháp, đúng pháp mà đáp thì không có lỗi gì. Phật bảo: - Nếu ông đáp đúng pháp, thuận pháp như vậy thì không có trái phạm. Vì sao? Vì đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Giác ở thời quá khứ đồng với Ta, đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Giác ở thời vi lai đồng với Ta nhưng nếu bảo ở thời hiện tại mà có hai vị Phật xuất hiện ở thế gian cùng một lúc thì không có sự kiện đo. Lúc bấy giờ, Tôn giả uất-đà-di, đang cầm quạt đứng quạt hầu sau lưng đức Phật. Đức Phật bảo: Này uất-đà-di9 ông phải ghi nhớ, đức Như Lai là bậc thiểu dục tri túc như vậy. Nay Ta có đại thần lực, có đại oai đức, thiểu dục, tri túc, không đắm nhiễm ngũ dục mà chẳng tự mình phô trương. Này Uất-đà-di5 nếu có Sa-môn, Bà-la- môn nào khác ở trong pháp này siêng năng cần khổ, chính họ chứng được, dầu chỉ một pháp nào đó, thời họ sẽ giương cờ thông báo khắp trong bốn chúng. Còn Như Lai ngày nay thiểu dục tri túc như vậy, có đại thần lực như vậy, có đại oai đức như vậy mà chẳng tự phô trương. Lúc đó, Tôn giả uất-đà-di sửa sang y phục để lộ cánh tay phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay bạch Phật rằng: Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn thiểu dục tri túc như vậy, Thế Tôn có đại thần lực như vậy, có đại oai đức

18. KINH Tự HOAN HỶ 257

như vậy mà không tự mình phô trương. Nêu lại có Sa-môn5 Bà la-môn nào ở trong pháp này, siêng năng cần kho, chứng được chỉ một pháp nào đó thì họ sẽ giương cờ th6ng báo khắp trong bốn chúng rằng: “Thế Tôn nay thiểu dục tri túc." Xá-lợi-phat9 vì các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu bàdi, luôn luôn nói pháp này, nếu những người kia đối với Phật, Pháp, Tăng còn có chỗ nghi ngờ, một khi họ nghe được pháp này rồi thì không còn nghi ngờ nữa. Bấy giờ? đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất: —Ong phải luôn luôn vì các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tăc, ưu-bà-di mà nói pháp này. Vì sao? Vì những người kia nếu đối với Phật, Pháp, Tăng còn chỗ nào nghi ngờ, một khi họ được nghe ông nói pháp này thì họ sẽ được khai ngộ. Đáp: - Bạch Thế Tôn, vâng! Khi ấy, Trưởng lão Xá-lợi-phất vì các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, iru-bà-tắc, ưu- bà-di mà thường xuyên nói pháp này. Vì tự mình đã được thanh tịnh cho nên gọi là Thanh tịnh kỉnh. Khi Trưởng lão Xá-lợi-phất nghe Phật nói pháp xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.